|  |  |
| --- | --- |
| CHI BỘ SINH VIÊN KHỐI KỸ THUẬT 2  **TỔ ĐẢNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**  **\*** | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** |

**CHUYÊN ĐỀ**

**V/v ứng dụng chuyển đổi số trong học tập và sinh hoạt chi bộ**

1. **Khái quát về chuyển đổi số**
   1. **Khái niệm của chuyển đổi số**

Digital Transformation (Chuyển đổi số - Viết tắt: CĐS) là quá trình tích hợp, áp dụng công nghệ số vào mọi khía cạnh của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nhằm thay đổi mạnh mẽ cách thức hoạt động, tư duy và tạo ra giá trị mới.

* 1. **Tính tất yếu của chuyển đổi số**

***\* Theo thực tế:***

Xu thế toàn cầu hóa: Chuyển đổi số là xu hướng chung của thế giới, trở thành “chìa khóa cạnh tranh” giúp quốc gia, doanh nghiệp, tổ chức, trường học nâng cao năng lực, hội nhập mạnh mẽ vào nền kinh tế số toàn cầu.

Cách mạng công nghiệp 4.0: Sự bùng nổ của các công nghệ mới như tự động hóa, trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật, đòi hỏi các phương thức truyền thống phải thay đổi để thích ứng, nâng cao hiệu suất và chất lượng quản lý, học tập.

Thay đổi hành vi và kỳ vọng của con người: Người dùng, khách hàng ngày càng mong muốn các dịch vụ tiện lợi, cá nhân hóa, minh bạch, giao tiếp nhanh chóng - những điều mà chỉ chuyển đổi số mới đáp ứng hiệu quả.

Động lực phát triển kinh tế - xã hội: Chuyển đổi số góp phần thúc đẩy tăng trưởng bền vững, tăng năng lực cạnh tranh quốc gia, tối ưu quản trị và phục vụ nhân dân.

***\* Kết luận về tính tất yếu:***

Như vậy, chuyển đổi số không chỉ là một xu hướng, mà là một yêu cầu tất yếu trong bối cảnh hiện nay. Nếu không đổi mới, cá nhân, tổ chức hay quốc gia sẽ tụt hậu và mất đi lợi thế cạnh tranh, trong khi thích ứng và chủ động chuyển đổi số sẽ mở ra cơ hội phát triển bền vững, hội nhập sâu rộng và nâng cao vị thế trong nền kinh tế số.

* 1. **Giá trị cốt lõi của chuyển đổi số**

Con người (nhận thức và năng lực): Con người là trung tâm, quyết định trực tiếp đến hiệu quả chuyển đổi. Doanh nghiệp và tổ chức cần nâng cao nhận thức, trang bị kỹ năng số, đồng thời xây dựng văn hóa đổi mới và sẵn sàng thay đổi.

Thể chế (môi trường pháp lý, chủ trương và chính sách): Một hành lang pháp lý đồng bộ, chính sách hỗ trợ rõ ràng sẽ tạo môi trường thuận lợi cho chuyển đổi số. Đây là nền tảng định hướng, khuyến khích và thúc đẩy doanh nghiệp áp dụng công nghệ số.

Công nghệ (hạ tầng số và công nghệ số): Đây là điều kiện cần và mang tính quyết định, bao gồm hạ tầng số hiện đại, nền tảng công nghệ phù hợp và giải pháp bảo mật. Công nghệ giúp doanh nghiệp tối ưu quy trình, khai thác dữ liệu và tạo mô hình kinh doanh mới.

* 1. **Lợi ích của chuyển đổi số**
* Tiết kiệm thời gian trong xử lý công việc, học tập và giao tiếp.
* Giảm chi phí và công sức nhờ số hóa quy trình, hạn chế giấy tờ.
* Nâng cao hiệu quả làm việc, học tập và quản lý điều hành.
* Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế số, mở rộng thị trường và dịch vụ.
* Phát triển các lĩnh vực xã hội như giáo dục, y tế, nông nghiệp, giao thông.
* Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, mở rộng hợp tác và hội nhập quốc tế.
* Tăng cường bảo mật, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và quốc gia.
* Xây dựng xã hội số toàn diện, hình thành công dân số và văn hóa số hiện đại.

1. **Thực trạng chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay**
   1. **Hạn chế và thách thức còn tồn tại**

* Khoảng cách số: Chênh lệch lớn về hạ tầng, thiết bị và kỹ năng số giữa thành thị và nông thôn, giữa các nhóm dân cư.
* Nhận thức và năng lực: Nhiều tổ chức chưa có chiến lược, thiếu nguồn lực tài chính và nhân lực cho chuyển đổi số.
* Kỹ năng và nhân lực: Tỷ lệ lao động có kỹ năng đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế số còn thấp, thiếu chuyên gia công nghệ cao.
* Quản trị và khai thác dữ liệu: Dữ liệu phân tán, thiếu chuẩn hóa và chia sẻ, trong khi chiến lược dữ liệu quốc gia chưa hoàn thiện.
* Khung pháp lý và chính sách: Pháp luật và cơ chế quản lý chưa theo kịp tốc độ phát triển công nghệ; chính sách hỗ trợ chuyển đổi số còn thiếu đồng bộ.
* An toàn, an ninh mạng: Nguy cơ rò rỉ dữ liệu, tấn công mạng gia tăng trong khi năng lực bảo mật của nhiều tổ chức còn hạn chế.
* Tính đồng bộ trong triển khai: Một số dự án chuyển đổi số còn manh mún, thiếu liên kết giữa các bộ ngành, địa phương và doanh nghiệp.
  1. **Vai trò của Đảng và Nhà nước**

Đảng và Nhà nước giữ vai trò định hướng, chỉ đạo toàn diện quá trình chuyển đổi số quốc gia. Thông qua các văn bản được ban hành đã xác định rõ mục tiêu, lộ trình và giải pháp nhằm phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số, coi đây là động lực then chốt cho tăng trưởng nhanh, bền vững và hội nhập quốc tế. Cụ thể:

* Nghị quyết số 52-NQ/TW (2019) về việc Chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư: Mục tiêu đến 2030, kinh tế số chiếm 30% GDP, Chính phủ điện tử vào top 50 thế giới.
* Nghị quyết số 57-NQ/TW (2024) về việc Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia: Xác định đây là đột phá chiến lược, điều kiện tiên quyết để phát triển bứt phá.
* Quyết định số 749/QĐ-TTg (2020) về việc Phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến 2030: Mục tiêu kép – phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và doanh nghiệp công nghệ số.
* Quyết định số 146/QĐ-TTg (2024) về việc Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số, xã hội số đến 2030, tầm nhìn 2045: Mục tiêu kinh tế số chiếm 30% GDP năm 2030, 50% vào 2045.
* Quyết định số 942/QĐ-TTg (2021) về việc Phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021–2025, định hướng 2030: Mục tiêu 100% dịch vụ công đủ điều kiện được trực tuyến toàn trình.
* Quyết định số 411/QĐ-TTg (2022) về việc Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến 2025, định hướng 2030: Phát triển hạ tầng số, kỹ năng số, dữ liệu số đồng bộ, toàn diện.
* Quyết định số 333-QĐ/TW ngày 24/6/2025 của Ban Bí thư ban hành Kiến trúc chuyển đổi số trong các cơ quan đảng
* Quyết định số 230-QĐ/TW ngày 10/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số
  1. **Các thành quả đã đạt được**

***\* Số liệu báo cáo:***

* Hạ tầng số phát triển mạnh: 87% dân số dùng smartphone, 82% hộ gia đình có internet băng rộng cố định.
* Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã kết nối các bộ, ngành và địa phương, phục vụ hàng trăm triệu lượt tra cứu.
* Cổng Dịch vụ công quốc gia cung cấp hơn 3.500 dịch vụ trực tuyến, tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp.
* Xếp hạng Chính phủ điện tử của Việt Nam tăng 15 bậc, thuộc nhóm cải thiện nhanh trong khu vực.
* Chuyển đổi số lan tỏa trong giáo dục, y tế, nông nghiệp, góp phần nâng cao năng suất và chất lượng dịch vụ công.

1. **Đề xuất các giải pháp chuyển đổi số trong học tập, rèn luyện và sinh hoạt Chi bộ**
   1. **Trong học tập và rèn luyện**

\* Thực trạng: Sinh viên còn phụ thuộc vào tài liệu giấy, cập nhật kiến thức chậm. Thông tin học tập phân tán nhiều kênh, khó quản lý. Kỹ năng số chưa đồng đều, phần lớn chỉ sử dụng ở mức cơ bản, chưa khai thác hết học liệu mở hay công cụ hỗ trợ số.

\* Giải pháp đề xuất: Tăng cường sử dụng hệ thống quản lý học tập trực tuyến kết hợp học trên lớp, đồng thời khai thác thư viện số, học liệu mở để mở rộng kiến thức. Ứng dụng công cụ hỗ trợ như AI, Notion, Google Calendar để tra cứu, tóm tắt và quản lý thời gian học tập. Tổ chức tập huấn kỹ năng công nghệ, an toàn thông tin, cách sử dụng AI đúng chuẩn. Đẩy mạnh số hóa trong theo dõi kết quả học tập, rèn luyện, giúp sinh viên tự đánh giá và hoàn thiện bản thân.

* 1. **Trong sinh hoạt Chi bộ**

\* Thực trạng: Do đặc thù dữ liệu cần bảo mật nên chưa có hệ thống quản lý đồng bộ từ Trung ương đến các Chi bộ. Kỹ năng chuyển đổi số của một số đảng viên sinh viên còn hạn chế. Hồ sơ, biểu mẫu và văn bản còn phân tán, lưu trữ thủ công, khó tra cứu và áp dụng.

\* Giải pháp đề xuất: Cho phép các tổ Đảng được phép triển khai họp trực tuyến nhưng phải đảm bảo hiệu quả, minh bạch và đúng thủ tục, quy trình. Dữ liệu báo cáo hằng tháng từ tổ Đảng và Đảng viên trong Chi bộ được báo cáo tích hợp trên nền tảng số. Xây dựng hệ thống lưu trữ văn bản điện tử thống nhất, dễ tìm kiếm nhưng vẫn đảm bảo bảo mật. Tổ chức tập huấn kỹ năng số cho đảng viên sinh viên, rèn luyện thói quen làm việc với dữ liệu số và quản lý hồ sơ điện tử.

1. **Kết luận nội dung**

***\* Kết luận:*** Chuyển đổi số không chỉ là xu thế tất yếu mà còn là yêu cầu cấp bách, mang tính chiến lược trong học tập và sinh hoạt Chi bộ. Đây là quá trình thay đổi toàn diện, từ nhận thức, tư duy đến hành động, nhằm thích ứng và phát triển trong kỷ nguyên số. Việc áp dụng công nghệ số mang lại lợi ích rõ rệt: tiết kiệm thời gian, chi phí, nâng cao hiệu quả công việc, tăng tính minh bạch và khuyến khích đổi mới sáng tạo.

***\* Ý nghĩa:*** Đối với sinh viên, đảng viên, chuyển đổi số mở ra cơ hội tiếp cận tri thức phong phú, nâng cao kỹ năng số và khả năng học tập, làm việc hiện đại. Đối với Chi bộ, công nghệ số giúp quản lý hoạt động, tài liệu, thông tin hiệu quả, tăng cường sự tương tác và tạo môi trường sinh hoạt minh bạch, gắn kết.

***\* Định hướng:*** Chi bộ cần có lộ trình chuyển đổi số phù hợp, từng bước ứng dụng công nghệ gắn với nhu cầu thực tiễn, tránh nóng vội. Đồng thời, chú trọng nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho đảng viên thông qua tập huấn, hướng dẫn sử dụng công cụ số, để mỗi người có thể tham gia tích cực, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động chung.